

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quyết T, sinh năm 1981.

ĐKKHKT: Khu 19, xã Đ, huyện TT, tỉnh P.

Tạm trú: Thôn X, xã Y, huyện L, tỉnh B.

- Bị đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1983;

ĐKKHKT: Khu 19, xã Đ, huyện TT, tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Quyết T và chị Dương Thị H xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 15/5/2007 và cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 04/10/2010. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 70/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2020, Tòa án nhân dân huyện TT đã quyết định về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị N và cháu Nguyễn Đức D cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Nay anh T và chị H thoả thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con như sau: Giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị N và cháu Nguyễn Đức D. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba

trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000631 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh P. Anh T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- THA Dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng